

Bản án số: 48/2022/DS – ST

Ngày: 16/3/2022

V/v “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Đức Anh**

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Tuyết Hồng**

2. Bà **Trần Thị Ngọc Thanh**

Thư ký Tòa án: Bà **Trà Thị Thúy Diễm** - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà **Hoàng Tuyết Vân** - Kiểm sát viên

Vào các ngày 09, 16 tháng 03 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 272/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2020 về việc “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe*”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Bà **Hoàng Thị T** – sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ : số E2 **TS**, Phường **A1**, Quận **A2**, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền : Ông **Lê Văn N** – sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ : 297/25 **BĐT**, Phường **B1**, Quận **B2**, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn : Ông **Đinh Việt H** – sinh năm 1969 (có mặt)

Địa chỉ : số E2 **TS**, Phường **A1**, Quận **A2**, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 14/9/2020, các bản tự khai, biên bản lấy lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Hoàng Thị **T** trình bày:

Ngày 13/7/2020 tại khu bếp của căn nhà số E2 **TS**, Phường **A1**, Quận **A2**, bà Hoàng Thị **M** là mẹ chồng của bà **T** do nghi ngờ bà **T** ăn trộm thuốc của bà nên hai bên xảy ra cự cãi. Viện có đó ông Đinh Việt **H** (là con rể của bà **M**) đã có hành vi hành hung bà **T** khiến bà phải nhập viện để điều trị. Theo kết quả giám định của Công an Quận **A2** thì tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây

ra đối với bà T là 8%. Từ đó sức khỏe của bà T giảm sút nhiều, không đi làm kiếm tiền nuôi hai con ăn học, chồng bà T cũng phải nghỉ làm để chăm sóc cho bà nên vợ chồng bà đã phải vay mượn nhiều nơi để có tiền điều trị cũng như trang trải cuộc sống. Do vậy, bà khởi kiện yêu cầu ông Đinh Việt H phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe của bà bị xâm phạm, cụ thể như sau:

- Tiền chi phí điều trị tại bệnh viện, tiền thuốc là 21.868.048 đồng và 10.000.000 đồng chi phí bồi dưỡng phục hồi sức khỏe.

- Thu nhập thực tế bị mất, giảm sút: $14.000.000 \times 2 \text{ tháng} = 28.000.000 \text{ đồng}$

- Thu nhập thực tế bị mất của chồng do phải nghỉ làm để chăm sóc bà T trong thời gian điều trị: $500.000 \text{ đồng/ngày} \times 15 \text{ ngày} = 7.500.000 \text{ đồng}$

- Bồi thường tổn thất về tinh thần: $1.210.000 \text{ đồng} \times 50 = 60.500.000 \text{ đồng}$

Tổng cộng số tiền bà T yêu cầu bồi thường là 117.868.048 đồng

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ bị đơn là ông Đinh Việt H đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt tại phiên họp. Do đó, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn và không tiến hành hòa giải được.

* Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Hoàng Thị T có ông Lê Văn N đại diện trình bày: Bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trên và bổ sung:

Đối với yêu cầu tổn thất về tinh thần, bà T yêu cầu lấy mức lương cơ sở tại thời điểm năm 2017 là $1.490.000 \text{ đồng/tháng} \times 50 \text{ tháng} = 74.500.000 \text{ đồng}$.

Do ông H đã tự nguyện trả tiền chi phí giám định sức khỏe tại Cơ quan công an số tiền 2.000.000 đồng nên bà T trừ vào số tiền trước đây yêu cầu chi phí điều trị tại bệnh viện, tiền thuốc; cụ thể là $21.868.048 \text{ đồng} - 2.000.000 = 19.868.048 \text{ đồng}$.

Tổng cộng số tiền bà T yêu cầu ông H có nghĩa vụ bồi thường là 131.779.298 đồng.

Bị đơn – ông Đinh Việt Hùng trình bày : Ông H không đồng ý với yêu cầu đòi bồi thường như bà T trình bày trong đơn khởi kiện. Tại phiên tòa việc bà T cho rằng ông đã bồi thường cho bà số tiền 2.000.000 đồng là không đúng vì thực tế ông chưa đưa cho bà T hay bất kỳ ai một khoản tiền nào. Vào ngày xảy ra vụ việc, khi ông đang ở trong phòng thì nghe thấy tiếng bà M là mẹ vợ của ông H (tức mẹ chồng của bà T) xảy ra cự cãi to tiếng. Lúc này ông mới qua xem thì thấy bà T đang có hành vi giơ tay lên cao, trên tay cầm đồ vật như thể hai bên sắp xảy ra xô xát. Ông H thấy vậy nên lách người vào giữa bà M và bà T và

dùng tay đẩy hai cái vào đầu bà **T** với mục đích can ngăn bà **T**. Sau đó ông quay trở lại phòng và không thấy bà **T** kêu ca gì. Ông **H** cho rằng ông chỉ đẩy bà **T** hai cái vào đầu thì không thể dẫn đến chấn thương như bà **T** trình bày.

Đối với yêu cầu đòi bồi thường tiền thuốc men, viện phí ông cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại. Ông chỉ đồng ý bồi thường khoản tiền viện phí, tiền thuốc men lúc ban đầu khi mới xảy ra sự việc đó là khi bà **T** đi khám ở Bệnh viện 115 rồi về. Còn việc sau đó việc bà **T** tiếp tục đi chữa trị ở những nơi khác thì việc này không đúng và không liên quan đến ông. Đối với mức thu nhập của bà **T** và của chồng bà **T** ông **H** cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vì ông thấy như vậy là cao và không phù hợp. Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần thì ông không đồng ý.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận **A2** phát biểu:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến thời điểm hiện nay, thấy rằng Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho các đương sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình.

Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình như quy định tại Điều 70,72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ bản kết luận giám định của Trung tâm pháp y xác định thương tích của bà **T** là 8% , Cơ quan Công an Quận **A2** đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông **H** nên xác định có căn cứ buộc ông **H** phải có nghĩa vụ bồi thường cho bà **T**.

Về số tiền thuốc, tiền viện phí bà **T** yêu cầu 19.868.048 đồng là có cơ sở chấp nhận. Số tiền 10.000.000 đồng chi phí bồi dưỡng phục hồi sức khỏe không có cơ sở chấp nhận.

Về yêu cầu bồi thường mức thu nhập của bà **T**: Chấp nhận yêu cầu bồi thường mức thu nhập đối với công việc giúp việc nhà của bà **T**, còn yêu cầu bồi thường mức thu nhập đối với công việc may, sửa quần áo tại nhà do Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ nhưng không có thông tin và bà **T** cũng không chứng minh được thu nhập thực tế của mình đối với công việc này nên không có cơ sở chấp nhận.

Về mức thu nhập của người có nghĩa vụ chăm sóc: Chấp nhận yêu cầu của bà **T** buộc ông **H** có nghĩa vụ bồi thường số tiền 7.500.000 đồng

Về mức bồi thường do tổn thất về tinh thần: Do các bên không thỏa thuận được nên chấp nhận yêu cầu của bà **T**.

Từ những căn cứ trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:

Xét đơn khởi kiện của bà Hoàng Thị **T** yêu cầu ông Đinh Việt **H** phải bồi thường thiệt hại do bị ông **H** đánh nên quan hệ tranh chấp trong vụ án này là : “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm”. Bị đơn là ông Đinh Việt **H** có nơi cư trú tại Quận **A2**, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận **A2** theo quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét các yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1] Về căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại

Bà **T** khởi kiện yêu cầu ông **H** phải bồi thường do hành vi ông **H** đánh bà **T**. Về phần ông **H** tại phiên tòa chỉ thừa nhận có đẩy bà **T** hai cái vào đầu. Xét thấy, theo tài liệu Tòa án thu thập tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận **A2** thể hiện:

- Tại Bản tường trình ngày 13/7/2020 do ông Đinh Việt Hùng viết có đoạn: “*Tôi dùng tay phải xô cô **T** liêu xiêu (Tôi xô từ trên xuống), sau đó tôi quay lưng lên nhà thì cô **T** đứng dậy chửi tôi...Tôi liền quay lại và dùng hai tay xô mạnh từ trên xuống làm cô **T** có thể vấp vào bậc xây và té ra ngoài sân phơi đồ..*”

- Biên bản lấy lời khai vào lúc 9h00 ngày 03/8/2020 tại Công an Quận **A2** ông **H** trình bày: “*Tôi xác nhận đã dùng tay xô chị **T** hai lần, lần thứ nhất dùng tay trái đẩy chị **T** lui phía sau nhưng chưa ngã. Lần thứ hai do chị **T** vẫn tiếp tục tiến đến nên tôi đã dùng hai tay đẩy mạnh chị **T** (ấn vào vùng đầu để đẩy lui) khiến chị **T** bị ngã. Tôi khẳng định chỉ dùng tay, không dùng hung khí nào khác. Tôi chỉ gây thương tích cho chị **T**, ngoài ra không có ai khác, bản thân tôi cũng không bị thương tích gì*”

- Ngày 26/8/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận **A2** ra Kết luận về việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố thể hiện tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho bà **T** là 08% , Quyết định không khởi tố vụ án hình sự và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Đinh Việt **H** với số tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác. Sau khi nhận Quyết định xử phạt này, ông **H** cũng đã chấp nhận thi hành và không có khiếu nại gì.

Từ những căn cứ nêu trên có thể kết luận rằng ông **H** đã có hành vi xâm phạm đến sức khỏe bà **T**, dẫn đến hậu quả gây thương tích cho bà **T**. Quyền được đảm bảo an toàn về tính mạng, sức khỏe, thân thể là một quyền cơ bản của cá nhân được Quy định tại Điều 33 Bộ luật Dân sự. Do vậy, việc bà **T** khởi kiện yêu cầu ông **H** phải bồi thường thiệt hại là có căn cứ theo quy định tại Điều 584

Bộ luật Dân sự, Điều 1.1 Mục I Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

[2.2] Xác định thiệt hại và mức bồi thường thiệt hại cụ thể

Như đã phân tích ở trên, do ông **H** có hành vi xâm phạm sức khỏe của bà **T** nên ông **H** phải có trách nhiệm bồi thường. Nguyên tắc bồi thường thiệt hại là thiệt hại thực tế phải được bồi thường toàn bộ và kịp thời. Các khoản được yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm được quy định cụ thể tại Điều 590 Bộ luật Dân sự và Điều 1 Mục II Nghị quyết 03/2006/NQ- HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Đối chiếu với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xem xét cụ thể các khoản này như sau:

[2.2.1] Xét yêu cầu bồi thường tiền chi phí điều trị tại bệnh viện, tiền thuốc là 21.868.048 đồng và 10.000.000 đồng chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà **T** bị ông **H** đánh vào sáng ngày 13/7/2020. Ngay sau đó bà **T** đi vào Bệnh viện Nhân Dân 115 cấp cứu, bác sỹ khám bệnh, chụp hình ảnh, truyền nước rồi cho về nhà theo dõi và uống thuốc. Ngày 20/7/2020 Công an Quận đưa bà tới Trung tâm giám định pháp y để giám định thương tích. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 698/TgT.20 ngày 05/8/2020 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích của bà **T** là: *‘Thương tích vùng đầu mặt gây sưng bầm mô mềm, gãy xương mũi đã được điều trị, hiện còn:*

+Diện bầm tụ máu vùng trán và mắt hai bên

+ Hình ảnh gãy xương mũi trên phim chụp cắt lớp vi tính’’

Như vậy ông **H** phải chịu trách nhiệm thanh toán các khoản chi phí liên quan đến các thương tích trên của bà **T** do ông **H** gây ra (tại vùng đầu và mặt).

Ngày 27/7/2020 bà **T** tới khám ở Bệnh viện Răng Hàm Mặt Thành phố Hồ Chí Minh, bác sỹ chẩn đoán vết thương của bà **T** là gãy xương chính mũi cần phải mổ gấp nên bà nhập viện từ ngày 27/7/2020 và ra viện ngày 07/8/2020.

Theo chỉ định của bác sỹ thì bà **T** được nghỉ từ ngày 07/8/2020 đến ngày 14/8/2020 để dưỡng bệnh.

Xét thấy, việc ông **H** hành hung bà **T** vào ngày 13/7/2020 nhưng một tuần sau đó là ngày 20/7/2020 khi bà **T** đi giám định thương tích thì vết thương vẫn còn, ngoài việc bị chấn thương vùng đầu mặt gây sưng bầm mô mềm thì bà **T** còn chẩn đoán bị gãy xương mũi. Ngày 27/7/2020 bà **T** đi khám tại bệnh viện Răng Hàm Mặt và bác sỹ chẩn đoán phải mổ gấp do bị gãy xương mũi. Xét thấy, khoảng thời gian từ ngày 13/7/2020 (ngày ông **H** đánh) tới ngày 27/7/2020 (Ngày bà **T** nhập viện) tuy bà **T** không nằm tại Bệnh viện điều trị nhưng với những vết thương như vậy thì bà **T** chắc chắn không thể làm việc và sinh hoạt một cách bình thường được nên thời gian này cũng sẽ được tính như là thời gian bà **T** phải nghỉ để điều trị bệnh.

Như vậy mốc thời gian để làm các căn cứ tính thời gian điều trị, thu nhập thực tế bị mất, giảm sút và các yêu cầu khác của bà **T** là trong khoảng thời gian từ ngày 13/07/2020 (ngày bị ông **H** đánh) đến ngày 14/8/2020 (ngày nghỉ cuối cùng theo chỉ định của bác sỹ sau khi xuất viện)

Theo quy định của pháp luật chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại bao gồm: *‘tiền thuê phương tiện đưa người bị thiệt hại đi cấp cứu tại cơ sở y tế; tiền thuốc và tiền mua các thiết bị y tế, chi phí chiếu, chụp X quang, chụp cắt lớp, siêu âm, xét nghiệm, mổ, truyền máu, vật lý trị liệu... theo chỉ định của bác sỹ; tiền viện phí; tiền mua thuốc bổ, tiếp đạm, tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe cho người bị thiệt hại theo chỉ định của bác sỹ; các chi phí thực tế, cần thiết khác cho người bị thiệt hại (nếu có) và các chi phí cho việc lắp chân giả, tay giả, mắt giả, mua xe lăn, xe đẩy, nạng chống và khắc phục thẩm mỹ... để hỗ trợ hoặc thay thế một phần chức năng của cơ thể bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại (nếu có)’*

Căn cứ các hóa đơn, chứng từ mà bà **T** cung cấp thì số tiền tổng cộng cho các đợt khám bệnh, mua thuốc, điều trị của bà **T** tại Bệnh viện Nhân Dân 115, Bệnh viện Mắt Thành phố Hồ Chí Minh, Bệnh viện TNHH Y Tế Hòa Hảo, Bệnh viện Tai Mũi Họng, Bệnh viện Răng Hàm Mặt liên quan đến các chấn thương vùng đầu mặt của bà **T** là 18.504.548 đồng.

Bà **T** khởi kiện yêu cầu đòi bồi thường số tiền 21.868.048 đồng là tiền chi phí điều trị tại bệnh viện, tiền thuốc. Tại phiên tòa bà **T** yêu cầu số tiền 19.868.048 đồng vì bà **T** cho rằng ông **H** đã đóng 2.000.000 đồng tiền giám định thương tích tại cơ quan công an. Xét thấy, việc bà **T** tự trừ đi số tiền 2.000.000 đồng tiền giám định trong yêu cầu của mình nhưng ông **H** không thừa nhận và không đồng ý với việc này; Bà **T** cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh việc này. Tuy nhiên, đây là quyền của nguyên đơn và có lợi cho ông **H** nên Hội đồng xét xử xác định tại phiên tòa bà **T** rút một phần yêu cầu khởi kiện buộc ông **H** bồi thường số tiền chi phí điều trị tại bệnh viện, tiền thuốc là 19.868.048 đồng.

Bà **T** yêu cầu bồi thường số tiền 19.868.048 đồng chỉ cung cấp được các hóa đơn chứng từ chứng minh được số tiền là 18.504.548 đồng nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà **T**, buộc ông Đình Việt **H** phải bồi thường cho bà **T** số tiền 18.504.548 đồng. **{1}**

Bà **T** yêu cầu bồi thường thêm số tiền 10.000.000 đồng chi phí bồi dưỡng phục hồi sức khỏe nhưng xét thấy yêu cầu này nằm trong phần chi phí điều trị để phục hồi sức khỏe đã xem xét ở trên và không có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu này của bà **T**.

[2.2.2] Xét yêu cầu bồi thường thu nhập thực tế bị mất, giảm sút: $14.000.000 \times 2 \text{ tháng} = 28.000.000 \text{ đồng}$

Như đã phân tích ở trên thì thời gian bà **T** phải nghỉ để điều trị bệnh được tính từ ngày 13/7/2020 đến ngày 14/08/2020 nên ông **H** phải có nghĩa vụ bồi

thường nếu như bà T chứng minh được mình bị mất thu nhập trong khoảng thời gian này.

Bà T khai bà có 2 công việc. Một công việc là giúp việc nhà cho bà Nguyễn Thị Ngọc L với mức lương 9.000.000 đồng/tháng và một công việc là may vá tại nhà với mức lương 5.000.000 đồng/tháng.

- Đối với công việc giúp việc nhà của bà T, Hội đồng xét xử xét thấy: trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của bà Nguyễn Thị Ngọc L – là người thuê bà T làm công việc giúp việc nhà. Lời khai của bà L thể hiện bà có thuê bà T làm giúp việc nhà cho bà tại địa chỉ số 271/6A/8A ADV, Phường D1, Quận D2, Thành phố Hồ Chí Minh. Hai bên chỉ thỏa thuận miệng chứ không ký hợp đồng lao động. Bà T đã làm công việc này được 05 năm cho nhà bà L. Bà L có biết sự việc bà T phải nằm viện do bị đánh nên không đi làm được. Khoảng thời gian bà T phải nằm viện thì bà không trả lương cho bà T, trước đó thì lương bà T là 8.000.000/tháng. Bà T nằm viện khoảng hơn một tháng thì đi làm trở lại. Sau giờ làm tại nhà bà thì bà T có làm thêm công việc sửa quần áo tại nhà.

Hội đồng xét xử xét thấy các lời trình bày của bà L là khách quan, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ nên có cơ sở xác định bà T có làm công việc giúp việc nhà với mức lương 8.000.000 đồng/tháng. Từ đó chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà T, buộc ông H phải bồi thường số tiền trong thời gian bà T phải nghỉ công việc giúp việc nhà số tiền là:

$8.000.000 \text{ đồng/tháng} \times 1 \text{ tháng} 1 \text{ ngày} = 8.267.000 \text{ đồng}$

- Đối với công việc may vá tại nhà của bà T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại Biên bản làm việc tại Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 10 ngày 26/5/2021 có đại diện Hội Liên hiệp Phụ nữ Phường và đại diện Ban điều hành khu phố 7, Phường 15, Quận 10 là nơi bà T sinh sống đều xác nhận bà T ngoài công việc giúp việc nhà thì bà T còn làm thêm công việc may vá, sửa quần áo tại nhà khoảng 4-5 năm nay; về mức thu nhập của công việc may vá, sửa quần áo của bà T thì không xác định được.

Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ tại Phòng Lao động – Thương binh & Xã hội Quận A2 và Trung tâm dịch vụ việc làm Thành phố Hồ Chí Minh về mức thu nhập bình quân của công việc may vá quần áo tại địa phương nơi bà T sinh sống và đều nhận kết quả trả lời là không có cơ sở để cung cấp thông tin về việc này. Xét thấy, việc bà T có làm thêm công việc may vá, sửa quần áo tại nhà là có thật nhưng không có căn cứ rõ ràng để xác định mức thu nhập của công việc này nên Hội đồng xét xử áp dụng mức lương tối thiểu vùng để xác định mức thu nhập cho công việc may vá của bà T.

Tại thời điểm tháng 7 năm 2020 mức lương tối thiểu vùng tại khu vực Quận A2 - Thành phố Hồ Chí Minh là $4.420.000 \text{ đồng/tháng} \times 1 \text{ tháng} 1 \text{ ngày} = 4.567.000 \text{ đồng}$.

Từ những căn cứ trên, đối với yêu cầu bồi thường thu nhập thực tế bị mất của bà **T** Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu, buộc ông **H** phải có nghĩa vụ bồi thường cho bà **T** số tiền là 8.267.000 đồng + 4.567.000 đồng = 12.834.000 đồng {2}

[2.3.3] Xét yêu cầu bồi thường thu nhập thực tế bị mất của chồng bà **T** do phải nghỉ làm để chăm sóc bà trong thời gian điều trị: 500.000 đồng/ngày x 15 ngày = 7.500.000 đồng

Vấn đề này được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 590 Bộ luật Dân sự; Ông **H** có hành vi đánh bà **T** dẫn đến hậu quả bà **T** phải nghỉ việc và nằm viện để điều trị thì ngoài việc phải bồi thường cho phần thu nhập bị mất của bà **T** thì ông **H** còn phải bồi thường thêm phần chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị.

Người chăm sóc bà **T** trong thời gian bà **T** phải nghỉ việc để điều trị là ông Võ Thanh **L** – chồng bà **T**. Theo đơn xin xác nhận mức lương ngày 20/10/2020 thì Công ty cổ phần xây dựng Topdec xác nhận rằng ông Võ Thành **L** là nhân viên lái xe cầu của công ty và mức lương là 500.000 đồng/ngày. Số ngày ông nghỉ để chăm sóc vợ là 15 ngày x 500.000 đồng/ngày = 7.500.000 đồng.

Xét thấy, đối với yêu cầu này của bà **T** Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ, buộc ông **H** phải bồi thường cho bà **T** số tiền là 7.500.000 đồng {3}

[2.3.4] Xét yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần với số tiền: 1.210.000 đồng x 50 = 60.500.000 đồng

Vấn đề này được quy định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự. Ông **H** có hành vi xâm phạm sức khỏe của bà **T** nên ngoài việc bồi thường thiệt hại như các yêu cầu ở trên thì còn phải bồi thường thêm một khoản tiền khác để bù đắp về tổn thất về tinh thần của bà **T**. Tại phiên tòa, ông **H** và bà **T** không thỏa thuận được về mức bồi thường. Trường hợp này luật quy định áp dụng mức lương cơ sở để làm căn cứ bồi thường.

Xét thấy, qua xem xét đánh giá mức độ, tính chất nguy hiểm hành vi của ông Hùng dẫn đến hậu quả tổn thương tinh thần xảy ra đối với bà **T**; Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của bà **T**, buộc ông **H** phải bồi thường cho bà **T** số tiền tương đương 10 tháng lương cơ sở với số tiền là:

Mức lương cơ sở tại thời điểm tháng 7 năm 2020 là 1.490.000 đồng/tháng x 10 tháng = 14.900.000 đồng {4}

Như vậy, tổng số tiền ông Hùng có nghĩa vụ phải bồi thường cho bà **T** {1} + {2} + {3} + {4} = **53.738.548 đồng** (năm mươi ba triệu bảy trăm ba mươi tám ngàn năm trăm bốn mươi tám đồng)

[4] Về án phí:

- Bà **T** được miễn án phí đối với phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận.

- Ông **H** phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.686.927 đồng

[5] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận **A2** tại phiên tòa chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với phần nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 235, Điều 266, Điều 271, Điều 273, của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 584, Điều 585; Điều 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự ;

- Căn cứ Điều 357 ; Điều 468 Bộ luật Dân sự ;

- Căn cứ Nghị quyết 03/2006/NQ- HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị **T**

1.1. Buộc ông Đinh Việt **H** phải bồi thường cho bà Hoàng Thị **T** số tiền là 53.738.548 đồng (năm mươi ba triệu bảy trăm ba mươi tám ngàn năm trăm bốn mươi tám đồng).

1.2. Việc thanh toán tiền được thực hiện một lần tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

1.3. Kể từ ngày bà Hoàng Thị **T** có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nói trên, hàng tháng ông Đinh Việt **H** còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm bà Hoàng Thị **T được miễn nộp.**

Ông Đinh Việt **H** chịu số tiền án phí sơ thẩm là 2.686.927 đồng (hai triệu sáu trăm tám mươi sáu ngàn chín trăm hai mươi bảy đồng)

3. Về quyền kháng cáo: Bà Hoàng Thị **T, ông Đinh Việt **H** có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.**

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b

và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN PHIÊN TÒA

Hoàng Đức Anh

Nơi nhận:

- TANDTP - VKSNDTP;
- VSKND Quận 10;
- Chi cục THA Dân sự Quận 10;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đức Anh

